

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2023/HS-ST

Ngày 11 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Oanh.

Ông Ngô Gia Cảnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Huyền Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 65/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Phạm Thái C**, sinh ngày 09 tháng 3 năm 1980 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn H, xã Minh K, huyện V, tỉnh Thái Bình; số định danh cá nhân: 034080022XXX; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc V và bà Trần Thị M; có vợ là Trần Thị T; có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Từ tháng 3 năm 1999 đến tháng 02 năm 2001

thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Lữ đoàn XXX; không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

2. Bị cáo **Trần Thị M**, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1966 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã Minh K, huyện V, tỉnh Thái Bình; số định danh cá nhân: 034166000XXX; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị D (đã chết); có chồng là Nguyễn Duy K (đã chết); có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 55 phút ngày 07 tháng 6 năm 2023 tại xã Minh K, huyện V, tỉnh Thái Bình, Trần Thị M sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A7 màu xanh, số điện thoại 0705880873 (không chính chủ), đăng ký tài khoản Zalo “Vô Hình” nhắn tin đến tài khoản Zalo “Than Tai” của Phạm Thái C được lập bằng số điện thoại của nhà mạng Vietnam Mobil trên điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng của C để đánh bạc trái phép bằng hình thức mua các số lô, số đề.

Giữa C và M thống nhất từ trước việc mua, bán số lô, số đề, như sau: Khi M muốn mua số lô, số đề của C thì sử dụng tài khoản Zalo “Vô Hình” của M nhắn tin đến tài khoản Zalo “Than Tai” của C, khi C nhắn tin lại “ok” nghĩa là đồng ý bán số lô, số đề cho M. Việc thắng, thua sẽ căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày và sẽ thanh toán, trả thưởng vào ngày hôm sau. Trúng thưởng số đề khi có 02 số trùng với 02 số cuối cùng của giải đặc biệt, tỷ lệ trả thưởng 1x70 (mua 1.000 đồng khi trúng thưởng sẽ được trả 70.000 đồng). Trúng thưởng số đề ba càng khi có 03 số trùng với 03 số cuối cùng của giải đặc biệt, tỷ lệ trả thưởng 1x400 (mua 1.000 đồng khi trúng thưởng sẽ được trả

400.000 đồng). Trúng thưởng số lô khi có 02 số cuối trùng với 02 số cuối cùng của tất cả 27 giải thưởng (01 điểm lô tương ứng với số tiền 20.000 đồng, khi trúng thưởng sẽ được trả 70.000 đồng). Trúng thưởng lô xiên (xiên 2, xiên 3, xiên 4) là người mua trùng với 2, 3, 4 cặp số của 02 số cuối ở tất cả 27 giải thưởng (mua 1.000 đồng khi trúng thưởng sẽ được trả 40.000 đồng).

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, M đã mua của C các số lô, số đề, như sau: Số lô 62, 78, 23, 45 mỗi con 100 điểm; số lô 72 bằng 120 điểm; các số lô 26, 38, 83, 49, 88, 11, 77, 07, 75, 76 mỗi con 70 điểm; tổng số điểm lô là 1220, tương ứng với số tiền là 24.400.000 đồng. Lô xiên ba 63, 72, 88 bằng 50 điểm, tương ứng với số tiền 50.000 đồng. Số đề ba càng 343, 393, 484, 696 mỗi con 30.000 đồng, 898 bằng 50.000 đồng; tổng số tiền đề là 170.000 đồng. C không chuyển các số lô, số đề cho người khác mà giữ lại so sánh kết quả Xổ số Kiến thiết Miền Bắc để trả thưởng cho M.

Đến 18 giờ 05 phút cùng ngày, tại nhà ở của M, tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Thái Bình phát hiện M có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua các số lô, số đề của C. Tổng số tiền M, C đánh bạc được xác định là 24.620.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Thái C, Trần Thị M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như đã nêu trên. Số tiền đánh bạc 24.620.000 đồng, M chưa thanh toán cho C. Ngày 07 tháng 6 năm 2023, M giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A7, màu xanh, đã qua sử dụng. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng của C, C đã làm rơi trên đường nhưng không nhớ rơi ở cụ thể địa điểm nào nên cơ quan điều tra không có căn cứ truy tìm.

Cáo trạng số 65/CT-VKSVT ngày 25 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Phạm Thái C, Trần Thị M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Phạm Thái C, Trần Thị M đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thái C, Trần Thị M phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 50, 58, 38, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 50, 58, 38, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo M từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Giao các bị cáo cho UBND xã Minh K, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo M phải nộp lại số tiền 24.620.000 đồng để tịch thu sung ngân sách nhà nước; tịch thu, hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động quản lý của M. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Phạm Thái C, Trần Thị M đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo Phạm Thái C, Trần Thị M nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những

người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thái C, Trần Thị M thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản làm việc ghi nhận việc phát hiện hành vi ghi số lô, số đề trái phép của M, biên bản kiểm tra dữ liệu hình ảnh trên điện thoại di động của M, biên bản làm việc xác M nội dung tin nhắn Zalo trong điện thoại của M, bản phô tô hình ảnh tài khoản Zalo, tin nhắn thu giữ trong điện thoại liên quan đến việc ghi số lô, số đề trái phép của M và C, ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 17 giờ 55 phút ngày 07 tháng 6 năm 2023 tại xã Minh K, huyện V, tỉnh Thái Bình, Phạm Thái C và Trần Thị M đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền, dưới hình thức mua, bán số lô, số đề. Tổng số tiền M, C đánh bạc được xác định là 24.620.000 đồng. Đến 18 giờ 05 phút cùng ngày, trước giờ mở thưởng kết quả Xổ số Kiến thiết Miền Bắc, hành vi đánh bạc của C, M bị tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Thái Bình phát hiện. Hành vi trên của các bị cáo Phạm Thái C, Trần Thị M đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, thì: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn M bởi đánh bạc là tệ nạn xã hội. Hành vi đó không chỉ ảnh hưởng về mặt kinh tế của nhiều cá nhân, gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ, hậu quả do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Phạm Thái C là người trực tiếp bán số lô, số đề cho Trần Thị M, tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 24.620.000 đồng, do đó, xác định vai trò của C cao hơn M.

[6] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Phạm Thái C, Trần Thị M không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Phạm Thái C, Trần Thị M đều có nhân thân tốt thể hiện việc các bị cáo không có tiền án, tiền sự, các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[8] Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, do đó, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về mức phạt tiền, căn cứ các khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử phạt tiền bị cáo C mức 7.000.000 đồng, bị cáo Minh mức 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số tiền 24.620.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, bị cáo M chưa trả cho bị cáo C số tiền này, do đó, cần buộc bị cáo M nộp lại số tiền trên tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình để tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A7 quản lý của M là công cụ bị cáo thực hiện tội phạm nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước.

[10] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thái C, Trần Thị M phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38, Điều 65, các khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thái C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11 tháng 9 năm 2023). Giao bị cáo Phạm Thái C cho Ủy ban nhân dân xã Minh K, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở

lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Phạt tiền bị cáo Phạm Thái C 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38, Điều 65, các khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11 tháng 9 năm 2023). Giao bị cáo Trần Thị M cho Ủy ban nhân dân xã Minh K, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Phạt tiền bị cáo Trần Thị M 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

3.1. Buộc bị cáo Trần Thị M phải nộp lại số tiền 24.620.000 đồng (hai mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

3.2. Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Oppo A7, đã qua sử dụng, quản lý của Trần Thị M. (đã được chuyển đến Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Phạm Thái C, Trần Thị M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Phạm Thái C, Trần Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11 tháng 9 năm 2023).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương